

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án: 85 /2026/HS-PT
Ngày 11 tháng 6 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Trần Đình Chi
Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đối với Bản án hình sơ thẩm số 57/2026/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn M, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Có vợ là Dương Thị X; Con: Đỗ Hoài T2, sinh năm 2026; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Luật sư Chữ Thị Mỹ H – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (Bố đẻ bị cáo). Địa chỉ: Thôn M, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 ngày 03/10/2025, tại đường bê tông liên khu thuộc khu L, xã L, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an xã L tiến hành kiểm tra đối với Đàm Minh Thiện và Nguyễn Văn H1. Tại thời điểm kiểm tra, trên tay của Đàm Minh T3 đang cầm 01 túi nilon màu đen. Tổ công tác yêu cầu Đàm Minh T3 mở túi

nilon màu đen ra, bên trong túi nilon chứa 03 túi nilon màu trắng trong suốt, hình chữ nhật, đều có kích thước 09x05 cm, miệng túi có khuy bấm và đường kẻ màu đỏ. Bên trong 03 túi đều chứa đựng nhiều chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng. Tại chỗ, [Đàm Minh T3](#) khai nhận chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco. Tổ công tác của [Công an xã L](#) tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong vật chứng mà [T3](#) khai là ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ của [T3](#): 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93S 5G đã qua sử dụng, màu ghi xám số Imei1: 863040050368010, [Số I](#): 863040050368002 trong máy lắp 01 sim số thuê bao 0977736596. Tạm giữ của [H1](#): 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Felex, màu sơn trắng, biển số 65MA-159.10 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi xám đã qua sử dụng, Số Imei1: 350381399920024, [Số I](#): 350381399964469 trong máy lắp sim số 0974589919 sau đó đưa [T3](#) và [H1](#) cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#) trưng cầu giám định tại [Phòng K Công an tỉnh P](#) đối với vật chứng thu giữ của [Đàm Minh T3](#). Tại kết luận giám định số 2365/KL-KTHS, ngày 04/10/2025 của [Phòng K Công an tỉnh P](#) kết luận: “Chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng chứa trên trong 03 túi nilon gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,854 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

*MDMA-4en-PINNACA: Số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với [Đàm Minh T3](#), [Nguyễn Văn H1](#), kết quả xác định [T3](#), [H1](#) đều âm tính với các loại ma túy.

Tại [Công an xã L](#), [Đàm Minh T3](#) khai nhận số ma túy bị thu giữ là của [T3](#) mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có để sử dụng và số ma túy bị thu giữ, [T3](#) mua của [Nguyễn Đình D](#), sinh năm 2001, nơi thường trú: [khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ](#); [Chỗ ở: Tổ A khu C, phường V, tỉnh Phú Thọ](#). Trong 02 ngày 01/10/2025 và 03/10/2025, [T3](#) 02 lần mua ma túy Tobacco của [D](#).

Căn cứ lời khai của [Đàm Minh T3](#), ngày 04/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với [Nguyễn Đình D](#) tại [tổ A khu C, phường V, tỉnh Phú Thọ](#). Quá trình khám xét thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi có chứa sợi thực vật màu nâu; 07 (bảy) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều có chứa chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng; 01 (một) nắp hộp nhựa trong suốt, hình tròn, bên trên nắp có nhiều sợi thực vật màu nâu; 20 (hai mươi) túi nilon chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ vỏ màu hồng, số Imei1: 355757070628736, trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0778973504; 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có chứa nhiều đầu lọc thuốc lá và các mảnh giấy màu trắng bị xé vụn, không rõ hình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#) trưng cầu giám định tại [Phòng K Công an tỉnh P](#) đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của [Nguyễn Đình D](#). Tại Kết luận giám định số 2470/KL-KTHS, ngày 09/10/2025 của [Phòng K Công an tỉnh P](#) kết luận: “- Chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng chứa trên trong 01 túi nilon dán kín, mặt trước ghi tên mẫu: Đồ vật thu của [Nguyễn Đình](#)

D gửi đến giám định có khối lượng là 1,762 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA.

- Chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng chứa trên trong 07 túi nilon kích thước 9cm x 5cm trong túi niêm phong gửi đến giám định có khối lượng là 12,636 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA.

- Chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng chứa trên trong 01 túi nilon kích thước 26cm x 17cm trong túi niêm phong gửi đến giám định có khối lượng là 36,670 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA.

MDMA-4en-PINNACA: Số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với Nguyễn Đình D, kết quả xác định D âm tính với các chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Đình D khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy T4 nên D đã mua ma túy của Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2004, nơi thường trú: xóm F, xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Thôn Q, xã B, tỉnh Phú Thọ mang về cất giấu để sử dụng và bán. Trong thời gian từ tháng 8/2025 đến tháng 10/2025 D đã nhiều lần mua ma túy Tobacco của D trong đó D nhớ được từ ngày 24/9/2025 đến ngày 02/10/2025, D đã 03 lần mua ma túy Tobacco của D.

Số ma túy mua được, D mang về nhà cất giấu để sử dụng và đã bán lại nhiều lần cho Đàm Minh T3 trong đó D nhớ được cụ thể trong 02 ngày 01/10/2025 và ngày 03/10/2025, D đã 02 lần bán ma túy T4 cho Đàm Minh T3 tổng cộng 07 túi ma túy T4 (không xác định được khối lượng cụ thể) phù hợp với lời khai của T3 như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đình D và các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 04/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Quốc Đ tại thôn Q, xã B, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ: 10 (mười) túi nilon nhỏ màu trắng, trong suốt hình chữ nhật (dạng túi Z) bên trong cả 10 túi đều có chứa đựng nhiều chất sợi thực vật màu nâu vàng; 01 (một) túi nilon to, màu trắng trong suốt, hình chữ nhật, (dạng túi Zip) bên trong túi có chứa đựng nhiều chất sợi thực vật màu nâu vàng; 01 (một) túi nilon to màu trắng được đóng kín bằng cách hàn nhiệt, bên trong túi có chứa đựng nhiều chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu trắng, trong cài sim thuê bao 0372787655; Số imei1: 356689117351080; Số imei2: 356689118665462, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 XR, màu đen, trong cài sim thuê bao 0878967466; Số imei1: 352886115509552; Số imei2: 352886115275121, điện thoại đã qua sử dụng; 30 (ba mươi) túi nilon nhỏ màu trắng trong suốt hình chữ nhật (dạng túi Zip) chưa qua sử dụng; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng bằng nhựa màu tím; 01 (một) bật lửa gas đã qua sử dụng bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) cân điện tử vỏ bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

Ngày 05/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Quốc Đ.

Tại Kết luận giám định số 2469/KL-KTHS, ngày 09/10/2025 của [Phòng K Công an tỉnh P](#) kết luận: Chất dạng sợi thực vật màu nâu vàng chứa trên trong 10 túi nilon nhỏ màu trắng, trong suốt, hình chữ nhật; 01 túi nilon to màu trắng, trong suốt, hình chữ nhật; 01 túi nilon to màu trắng, được hàn kín trong túi niêm phong gửi đến giám định có tổng khối lượng là 280,761 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA.

MDMA-4en-PINNACA: Số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với [Nguyễn Quốc Đ](#), kết quả xác định Đăng âm tính với các chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, [Nguyễn Quốc Đ](#) khai nhận: Bản thân không sử dụng ma túy, [Đ](#) mua ma túy của [Nguyễn Văn P](#) về cất giấu để bán. Trong thời gian từ tháng 8/2025 đến ngày 01/10/2025, [Đ](#) đã nhiều lần mua ma túy Tobacco của [P](#) trong đó [Đ](#) nhớ được từ ngày 19/9/2025 đến ngày 01/10/2025, [Đ](#) đã 03 lần mua ma túy của [P](#). Số ma túy mua được, [Đ](#) đã bán lại nhiều lần cho [Nguyễn Đình D](#) trong đó [Đ](#) nhớ được cụ thể trong 03 ngày 24/9/2025, 01/10/2025, 03/10/2025, [Đ](#) đã 03 lần bán ma túy Tobacco cho [Nguyễn Đình D](#) tổng cộng 03 túi ma túy Tobacco phù hợp với lời khai của [Đ](#) như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của [Nguyễn Quốc Đ](#), ngày 04/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#) thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với [Nguyễn Văn P](#) tại [thôn M, xã Y, tỉnh Bắc Ninh](#). Quá trình khám xét thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa sợi thực vật màu nâu; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Kitchen scale, max: 10000 g màu trắng, xanh đã qua sử dụng; 04 (bốn) túi nilon (trong đó có 02 túi màu hồng, 02 túi màu trắng có mép vuốt) bên trong đều có chứa sợi thực vật màu nâu; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có chứa sợi thực vật màu nâu; 05 (năm) chai nhựa màu trắng, không có bao bì nhãn hiệu (trong đó có 03 chai có nắp màu đen, 02 chai có nắp màu trắng) bên trong đều có chứa dung dịch (chất lỏng) màu cam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, màn hình có một số vết rạn, nứt, đã qua sử dụng, số Imei: 353052096290725 lắp sim số thuê bao 0584703938.

Sau khi khám xét, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập [Nguyễn Văn P](#) về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định tại [Phòng K Công an tỉnh P](#) đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của [Nguyễn Văn P](#). Tại Kết luận giám định số 2479/KL-KTHS, ngày 09/10/2025 của [Phòng K Công an tỉnh P](#) kết luận:“- Trong sợi thực vật khô màu nâu chứa trong 01 túi nilon màu trắng trong thùng niêm phong số 01 gửi đến giám định có khối lượng 2700 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

- Trong sợi thực vật khô màu nâu chứa trong 04 túi nilon (trong đó có 02 túi màu hồng, 02 túi màu trắng có mép vuốt) trong thùng niêm phong số 02 gửi đến giám định có khối lượng 544,940 gam, có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

- Trong sợi thực vật khô màu nâu chứa trong 01 túi nilon màu đen trong thùng niêm phong số 03 gửi đến giám định có khối lượng 7100 gam, không tìm thấy chất ma túy.

- Trong Chai lỏng màu cam chứa trong Chai niêm phong đánh số 01 gửi đến giám định có thể tích 880ml có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

- Trong Chai lỏng màu cam chứa trong Chai niêm phong đánh số 02 gửi đến giám định có thể tích 880ml có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

- Trong Chai lỏng màu cam chứa trong Chai niêm phong đánh số 03 gửi đến giám định có thể tích 880ml có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

- Trong Chai lỏng màu cam chứa trong Chai niêm phong đánh số 04 gửi đến giám định có thể tích 360ml có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”

- Trong Chai lỏng màu cam chứa trong Chai niêm phong đánh số 05 gửi đến giám định có thể tích 95ml có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA”.

MDMA-4en-PINNACA: số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với [Nguyễn Văn P](#), kết quả xác định [P](#) âm tính với các chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, [Nguyễn Văn P](#) khai nhận: Bản thân có sử dụng ma túy Tobacco, [P](#) đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, sợi thực vật màu nâu bị thu giữ là ma túy Tobacco, dung dịch màu cam là hóa chất ma túy để tẩm ướp với sợi thực vật màu nâu, [P](#) cất giấu với mục đích để bán. [P](#) khai nhận từ ngày 19/9/2025 đến ngày 01/10/2025, [P](#) đã 03 lần bán ma túy cho [Nguyễn Quốc Đ](#) phù hợp với lời khai của [Đ](#).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, [Nguyễn Văn P](#) khai nhận: [P](#) đã mua ma túy của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực [cầu Đ thuộc phường V, tỉnh Bắc Ninh](#) mang về để cất giấu để sử dụng và bán.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với [Nguyễn Văn H1](#). Tại Cơ quan điều tra, [H1](#) khai là lái xe ôm công nghệ [B](#), hồi 13 giờ 28 phút ngày 03/10/2025, [H1](#) nhận được đơn hàng qua ứng dụng “Tài xế Xanh SM” chuyển từ [phố L thuộc khu C, phường V, tỉnh Phú Thọ](#) đến [trường tiểu học C](#) thuộc [xã L, tỉnh Phú Thọ](#), phí dịch vụ là 57.000 đồng. Sau đó tại [phố L thuộc khu C, phường V, tỉnh Phú Thọ](#) [H1](#) đã gặp [Nguyễn Đình D](#) nhận 01 túi nilon màu đen buộc kín và 60.000 đồng tiền dịch vụ vận chuyển, [D](#) cho [H1](#) số điện thoại của [T3](#) để liên lạc giao hàng. [H1](#) điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Felex, BKS 65MA-159.10 chở đơn hàng đi đến sau [trường tiểu học C](#) thuộc [xã L, tỉnh Phú Thọ](#) gặp và giao cho [Đàm Minh T3](#). Khi vừa giao túi nilon cho [T3](#) thì bị [Công an xã L](#), tỉnh Phú Thọ kiểm tra. Việc [D](#) và [T3](#) tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy thì [H1](#) không biết. Quá trình làm việc [Nguyễn Văn H1](#) giao nộp 01 (một) Hợp đồng hợp tác kinh doanh trên nền tảng công nghệ di chuyển, 01 (một) Hợp đồng dịch vụ cho thuê xe, 01 (một) biên bản bàn giao phương tiện.

Ngày 10/10/2025, căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với [Nguyễn Đình D](#), [Nguyễn Quốc Đ](#) và [Nguyễn](#)

Văn P đều về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự để tiến hành điều tra

Đề có căn cứ xác định điểm, khoản trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy của từng bị can, ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy vật chứng thu giữ của Đàm Minh T3, Nguyễn Đình D, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn P.

Tại Kết luận giám định số: 7836/KL-KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2025 của V kết luận: Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINNACA” trong các mẫu gửi giám định như sau:

TT	Niêm phong mẫu	Đối tượng giám định	Chất ma túy	Hàm lượng (nồng độ)
1	Niêm phong mã số PS3 24060397 (Vật chứng thu giữ của Đàm Minh Thiện)	Mẫu thực vật màu nâu vàng	MDMB-4en-PINNACA	0,3 %
2	Niêm phong mã số PS2 1906046 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quốc Đăng)	Mẫu thực vật màu nâu vàng		0,6 %
3	Niêm phong mã số PS2 1906006 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình Dương)	Mẫu thực vật màu nâu vàng		0,3 %
4	Thùng 1 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)	Mẫu thực vật màu nâu vàng		0,6%
5	Thùng 2 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)	Mẫu thực vật màu nâu vàng		0,5%
6	Thùng 4			
6.1	Chai số 01 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)	Mẫu chất lỏng màu cam	MDMB-4en-PINNACA	51,6 mg/mL
6.2	Chai số 02 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)			59,7 mg/mL
6.3	Chai số 03 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)			75,3 mg/mL
6.4	Chai số 04 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)			59,4 mg/mL
6.5	Chai số 05 (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng)			71,8 mg/mL

Tại Công văn số 3752/C09-TT2 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của [V](#) giải thích kết luận giám định khối lượng MDMB-4en-PINNACA” có trong các mẫu như sau:

TT	Niêm phong mẫu	Khối lượng mẫu	Hàm lượng (nồng độ)	Khối lượng chất ma túy
1	Niêm phong mã số PS3 24060397 (<i>Vật chứng thu giữ của Đàm Minh Thiện</i>)	5,854gam	0,3 %	0,017 gam
2	Niêm phong mã số PS2 1906046 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quốc Đăng</i>)	280,7 gam	0,6 %	1,684 gam
3	Niêm phong mã số PS2 1906006 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình Dương</i>)	51,068gam	0,3 %	0,153 gam
4	Thùng 1 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	2700 gam	0,6%	16,2 gam
5	Thùng 2 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	554,940 gam	0,5%	2,774 gam
6	Thùng 4			
6.1	Chai số 01 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	880 mL	51,6 mg/mL	45,408 gam
6.2	Chai số 02 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	880 mL	59,7 mg/mL	52,536 gam
6.3	Chai số 03 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	880 mL	75,3 mg/mL	66,264 gam
6.4	Chai số 04 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	360 mL	59,4 mg/mL	21,384 gam
6.5	Chai số 05 (<i>Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Phụng</i>)	95 mL	71,8 mg/mL	6,821 gam

- MDMB-4en-PINNACA là chất ma túy được tạo thành từ tổng hợp hóa học, ở điều kiện thường tồn tại ở thể rắn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo [Nguyễn Văn P](#);

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn P](#) 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2025.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, bị cáo [Nguyễn Văn P](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, do bị cáo mới lấy vợ và mới có con vẫn phụ thuộc vào gia đình, mặt khác bị cáo đã tác động gia đình nộp khoản tiền truy thu của bị cáo số tiền 16.100.000đồng và 200.000đồng án phí sơ thẩm nên bị cáo xin được giảm hình phạt mức thấp nhất.

Quá trình xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền số 0001423 đề ngày 20 tháng 4 năm 2026 của [Nguyễn Văn P](#) do ông [Nguyễn Văn T](#) (Bố đẻ bị cáo) nộp thay tiền tạm thu án phí hình sự + truy thu nộp Ngân sách nhà nước theo Bản án số 57/2026/HSST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Phú Thọ số tiền 16.300.000đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS là chưa chính xác do bị cáo đã phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy theo điểm e, khoản 3 Điều 251 BLHS, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 04 ngày 30/9/2025 của HĐTP TANDTC. Tại giai đoạn phúc thẩm cáo giao nộp thêm tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp số tiền án phí HSST 200.000đ và tiền truy thu mà bản án sơ thẩm đã tuyên là 16.100.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn P](#) 15 năm tù.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo; Do bị cáo còn trẻ mới lấy vợ, con nhỏ hoàn cảnh gia đình khó khăn vẫn phụ thuộc vào gia đình, mặt khác bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả đã nộp số tiền truy thu của cấp sơ thẩm và tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử không đưa ông [Nguyễn Văn T](#) tham gia tố tụng, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử ông [T](#) xuất trình Biên lai thu tiền số 0001423 đề ngày 20 tháng 4 năm 2026 của [Nguyễn Văn P](#) do ông [Nguyễn Văn T](#) (Bố đẻ bị cáo) nộp thay tiền tạm thu án phí hình sự + truy thu nộp Ngân sách nhà nước theo Bản án số 57/2026/HSST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Phú Thọ số tiền 16.300.000đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ cho bị cáo [P](#) nên trong Bản án này đưa ông [T](#) tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2025 đến ngày 04/10/2025, các bị cáo [Nguyễn Văn P](#), [Nguyễn Quốc Đ](#), [Nguyễn Đình D](#) đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trong đó [Nguyễn Văn P](#) đã có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA cho [Nguyễn Quốc Đ](#) có tổng khối lượng: 900 gam (tổng khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINNACA sau khi giám định hàm lượng (nồng độ) tối thiểu là: 1,854 gam (bao gồm khối lượng ma túy còn lại đã thu giữ của bị cáo [Nguyễn Quốc Đ](#) sau khi [Đ](#) đã sử dụng và bán 01 phần là 1,684 gam, khối lượng ma túy còn lại đã thu giữ của bị cáo [Nguyễn Đình D](#) sau khi [D](#) đã sử dụng và bán 01 phần là 0,153 gam, khối lượng ma túy đã thu giữ của [Đàm Minh T3](#) là 0,017 gam). Ngày 04/10/2025, [Nguyễn Văn P](#) tàng trữ trái phép: 3244.94 gam sợi thực vật và: 3095 mililit dung dịch có chứa chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA (tổng khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINNACA sau khi giám định hàm lượng (nồng độ) là: 211,387 gam) với mục đích để bán. Tổng khối lượng chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA mà [Nguyễn Văn P](#) phải chịu trách nhiệm hình sự là: 213,241 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác; người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tòa án nhân dân khu vực 2-Phú Thọ xác định bị cáo phải chịu tình tiết “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không chính xác, bị cáo đã 3 lần bán trái phép chất ma túy loại MDMA-4en-PINNACA. Tổng khối lượng chất ma túy, loại MDMA-4en-PINNACA mà [Nguyễn Văn P](#) phải chịu trách nhiệm hình sự là: 213,241 gam đã xác định là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025 của Tòa án nhân dân tối cao nên không tính tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo. Do vậy, cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tác động gia đình bị cáo đã nộp tiền truy thu nộp Ngân sách nhà nước và tiền án phí theo Bản án số 57/2026/HSST ngày

01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Phú Thọ số tiền 16.300.000đồng (trong đó 16.100.000đồng tiền truy thu và 200.000đồng tiền án phí).

Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức khởi khung hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do vậy cần sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ đối với bị cáo [P](#).

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với ông [Nguyễn Văn T](#) đã nộp thay bị cáo khoản tiền truy thu nộp Ngân sách nhà nước và tiền án phí theo Bản án số 57/2026/HSST ngày 01/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Phú Thọ số tiền 16.300.000đồng (trong đó 16.100.000đồng tiền truy thu và 200.000đồng tiền án phí). Ông [T](#) không đề nghị bị cáo trả lại khoản tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2026/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

Căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo [Nguyễn Văn P](#);

Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn P](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn P](#) 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 06/10/2025.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Nguyễn Văn P](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2-Phú Thọ;
- TAND khu vực 2-Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người Bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

Phạm Văn Toàn